BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 26 tháng 2 năm 2024

TIẾN ĐỘ ĐÀO TẠO - CAO ĐẲNG KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC CHÍNH QUY- KHÓA A.CĐ6A1
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023-2024

STT	Học phần	Số tín chỉ	Tháng			4/2024		5/2024				6/2024				7/2024				8/2024					9/2024				10/2024				11/2024
			Ngày			22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28
						28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3
			Tổng số tiết LT+TH	Số tiết /buổi	Số buổi /tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
1	Vật lý tia X	2(1,1)	15LT+30TH	2-4	1,2	4	4	4	3	/8	/8	/8	/6					Nghỉ hè															Ôn &Thi học kỳ II
2	KTGNLGHA	2(1,1)	15LT+30TH	2-4	1									4	4	4	3			/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/2						
3	Hóa sinh	2(1,1)	15LT+30TH	2-4	1,2	4	4	4	3					/8	/8	/8	/6																
4	Vi sinh - KST	2(1,1)	15LT+30TH	2-4	1,2	4	4	4	3					/8	/8	/8	/6																
5	Giải phẫu sinh lý	3(2,1)	30LT+30TH	4,2	1	4	4	4	4	4	4	4	2							/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/2						
6	Dược lý	3(2,1)	30LT+30TH	4,2	1	4	4	4	4	4	4	4	2							/4	/4	/4	/4	/4	/4	/4	/2						
7	Tiếng Anh CN	3(3,0)	45LT	4,5	1	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5																	
8	SKMT,NCSK	2(2,0)	30LT	4,2	1															4	4	4	4	4	4	4	2						
9	DD tiết chế	2(2,0)	30LT	4,2	1															4	4	4	4	4	4	4	2						
10	Giáo dục QP & AN	4(3,1)	38LT + 37TH																									28	10/16	/21			
						28	28	28	24	28	28	28	20	24	24	25	15			24	24	24	24	24	24	24	12	28	36	21			

Ghi chú: Kí hiệu / là thực hành

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bùi Thị Trang

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC PHÚ THỌ

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ths Hà Hương Lan